

# “THANH THỰC LỤC” VÀ GIÁ TRỊ SỬ LIỆU VỀ QUAN HỆ GIỮA NHÀ THANH VÀ NHÀ TÂY SƠN

TẠ NGỌC LIỄN\*

Trong sử tịch cổ Trung Quốc viết về các mối quan hệ giữa nhà Thanh đời Càn Long (1736-1795) và nhà Tây Sơn (1788-1802) Việt Nam, thì *Thanh thực lục* là nguồn tài liệu đầy đủ nhất, cung cấp cho chúng ta nhiều sự kiện lịch sử khá chân thật, phản ánh khá sát đường lối, chủ trương của Càn Long trong quan hệ đối với nhà Tây Sơn, đặc biệt kể từ năm 1788, khi nhà Thanh phát động cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam đến năm 1792, khi Quang Trung qua đời.

Sau khi Quang Trung mất, Nguyễn Quang Toản kế vị, hai lần đổi niên hiệu: Cảnh Thịnh (1793-1801) và Bảo Hưng (1801-1802). Bảo Hưng là niên hiệu cuối cùng của nhà Tây Sơn trước khi bị Nguyễn Ánh tiêu diệt. Ở Trung Quốc, sau 60 năm trị vì, đến năm 1795, Càn Long nhường ngôi cho con là Ái Tân Giác La Ngung Diễm, tức Nhân Tông, lấy niên hiệu là Gia Khánh (1796-1820).

Như vậy là mối quan hệ giữa nhà Thanh và nhà Tây Sơn kéo dài khoảng 14 năm, tức là từ năm Càn Long thứ 53 (1788) tới năm Gia Khánh thứ 7 (1802).

Nhưng quan hệ giữa nhà Thanh với nhà Tây Sơn diễn ra sôi nổi, lý thú nhất là vào giai đoạn Càn Long – Quang Trung, một ông vua dày dặn chiến công ở vào tuổi 80, còn một người áo vải khởi nghĩa xưng vương mới ngót 40 tuổi, đã được ghi lại tường tận trong *Thanh thực lục*.

*Thanh thực lục*, tên gọi đầy đủ là *Đại Thanh lịch triều thực lục*, nhưng thường được gọi là *Đại Thanh thực lục*, hay *Thanh thực lục*, là bộ sử liệu trường biên, viết theo thể biên niên, do sử quan đời Thanh biên soạn bao quát từ Thái Tổ (Ái Tân Giác La Nỗ Nhĩ Cáp Xích), niên hiệu Thiên Mệnh (1616-1625) đến Đức Tông (Ái Tân Giác La Tá Khoát), niên hiệu Quang Tự (1875-1908), tất cả 11 triều vua [Thái Tổ, Thái Tông (1626-1635)], Thế Tổ [niên hiệu Thuận Trị (1644-1661)], Thánh Tổ [niên hiệu Khang Hy (1662-1722)], Thế Tông [niên hiệu Ung Chính (1723-1735)], Cao Tông [niên hiệu Càn Long (1736-1795)], Nhân Tông [niên hiệu Gia Khánh (1796-1820)], Tuyên Tông [niên hiệu Đạo Quang (1821-1850)],

---

\* PGS.TS. Sử học.

Văn Tông [niên hiệu Hàm Phong (1851-1861)], Mục Tông [niên hiệu Đồng Trị (1862-1874)] và Đức Tông, cộng thành 4355 quyển. Ngoài ra còn có *tổng mục, tựa, phàm lệ biên soạn, mục lục, biểu dâng thực lục, các quan toàn tu*, gồm 51 quyển, tính gộp tất cả là 4406 quyển (chưa kể còn có *Mãn Châu thực lục* 8 quyển và *Đại Thanh Tuyên Thống chính kỷ* (đời Phổ Nghi) 179 quyển).

Nếu tính từ khi khởi soạn *Thanh Thái Tổ thực lục* vào năm thứ 9 niên hiệu Thiên Thông (1635), đời Thái Tông đến lúc hoàn thành *Đức Tông thực lục* (Quang Tự) năm 1927, phải mất 300 năm *Thanh thực lục* mới được biên soạn xong<sup>1</sup>.

Trong *Thanh thực lục* thì *Cao Tông thực lục* là bộ sách đồ sộ nhất, dày 1500 quyển, ghi chép thực về lịch sử triều Càn Long, bắt đầu từ tháng 8 năm Ung Chính thứ 13 (1735) và dừng lại ở tháng giêng năm Gia Khánh thứ 4 (1799).

Vào tháng 2 năm Gia Khánh thứ 4, Thanh Nhân Tông sai Khánh Quế làm quan Giám tu Tổng tài và nhóm Đồng Hạo, Đức Anh, Tào Chân Dung làm quan Tổng tài, phụ trách biên soạn, trong 8 năm từ năm 1799 đến năm 1807 hoàn thành *Thanh Cao Tông thực lục*.

Cao Tông là miếu hiệu, còn Càn Long là niên hiệu của Ái Tân Giác La Hoàng Lịch (con thứ 4 của Thanh Thế Tông Dận Chân Ung Chính). Hoàng Lịch làm vua từ 1736 đến 1795.

Dưới triều Càn Long, nhà Thanh có tiềm lực quân sự mạnh và nhiều tham vọng bành trướng lãnh thổ cả ở phía Bắc, phía Tây và phía Nam như thu phục và thiết lập bộ máy quân sự cai quản vùng Tân Cương (bộ tộc Mông Cổ ở phía Bắc, bộ tộc Hồi (Duy Ngô Nhĩ) ở phía Nam..., đưa nhà Thanh trở thành một đế chế có lãnh thổ rộng lớn, tương đương với lãnh thổ Trung Quốc ngày nay.

Đối với phương Nam, Việt Nam là đất nước mà nhà Thanh (cũng như các triều đại phong kiến nhà Tống, Nguyên, Minh) luôn mưu toan xâm lược, thôn tính, nhất là vào thời kỳ ở Việt Nam, trong nước xảy ra biến cố thay đổi dòng họ thống trị, tình hình xã hội bất ổn, suy yếu.

Vào giữa năm 1788, Bắc Bình vương Nguyễn Huệ ra Bắc (lần thứ hai) và quyết định loại bỏ Lê Duy Kỳ tức Lê Chiêu Thống (được làm TỰ HOÀNG sau khi Lê Hiển Tông qua đời (1786) vì Duy Kỳ “ngu muội, uơnon hèn”. Nguyễn Huệ giao Bắc Hà cho Ngô Văn Sở cai quản rồi lại trở về Phú Xuân. Lê Chiêu Thống trốn chạy, cầu viện nhà Thanh. Đây là cơ hội

1. Theo *Trung Quốc lịch sử đại từ điển* (quyển *Sử học sử*). Nxb. Từ điển Thượng Hải, 1984.

nhà Thanh lấy có “*phù Lê, diệt Nguyễn (Tây Sơn)*”, mang quân xâm lược Việt Nam dưới chiêu bài “*hưng diệt kế tuyệt*”, nghĩa là “*làm hưng thịnh nước đã bị diệt, làm dòng họ bị đứt được tiếp nối*”.

Việc chuẩn bị cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của nhà Thanh thời Càn Long cũng như quá trình diễn biến và kết thúc cuộc chiến được ghi chép tập trung trong *Cao Tông thực lục*, từ quyển 1308 (ngày 1 tháng 7 năm Càn Long thứ 53, tức 2-8-1788) đến quyển 1321 (ngày 25 tháng giêng năm Càn Long thứ 54, tức ngày 19-2-1789).

*Cao Tông thực lục* từ quyển 1321 đến quyển 1434 (từ năm Càn Long thứ 54 đến năm Càn Long thứ 58 (1793) là những quyển ghi chép về quan hệ “*bang giao hảo thoại*” giữa nhà Thanh và nhà Tây Sơn, trong đó có một sự kiện nổi bật nhất, được Càn Long quan tâm nhất là việc sứ bộ Tây Sơn do Quang Trung (giả) dẫn đầu sang dự lễ “*bát tuần khánh thọ*” của Càn Long năm 1790.

Lịch sử bang giao giữa đời Càn Long nhà Thanh và nhà Tây Sơn có thể nói là hết sức thú vị. Nếu như về quân sự, trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam do chính Càn Long theo dõi chỉ đạo chặt chẽ, đã bị Quang Trung nhanh chóng đánh bại, giành thắng lợi oanh liệt, thì sau chiến tranh, trong bang giao hai nước, nhà Tây Sơn cũng đạt được thành tích nổi trội ở thế mạnh, khiến Càn Long phải nể trọng, thậm chí còn bị Tây Sơn lấn lướt.

Tất cả sự thật lịch sử đó đã được ghi chép ở *Thanh Cao Tông thực lục*. Mặc dầu khi Nhân Tông Gia Khánh sai sử quan biên soạn bộ *Cao Tông thực lục*, đối với những gì làm giảm oai thanh về võ công của Càn Long đã được họ chỉnh sửa để đề cao Càn Long, đồng thời hạ thấp chiến thắng của Tây Sơn..., song phần lớn sự thực lịch sử về quan hệ nhà Thanh với nhà Tây Sơn vẫn được phản ánh khá đầy đủ trong bộ sách này.

Bởi vậy, đứng về mặt sử liệu, những ghi chép trong *Thanh Cao Tông thực lục*, nói về quan hệ giữa nhà Thanh và nhà Tây Sơn, là nguồn thông tin quý giá, không thể thiếu, khi nghiên cứu lịch sử bang giao Trung Quốc – Việt Nam vào cuối thế kỷ XVIII.

Trong các công trình nghiên cứu lịch sử đã công bố ở nước ta mấy chục năm qua, khi viết về cuộc xâm lược Việt Nam của nhà Thanh vào cuối năm 1788, hầu như rất ít đề cập vai trò chỉ đạo trực tiếp từ đầu đến cuối của Càn Long đối với cuộc chiến tranh này.

Ngay trong cuốn *Quang Trung anh hùng dân tộc 1788-1792* của Hoàng Bằng Thúc Trâm, *Thanh thực lục* đã được tác giả sớm khai thác sử dụng tư liệu. Song, ba, bốn lần khi dẫn chỉ dụ của Càn Long gửi cho Tôn

Sĩ Nghị về việc đánh Việt Nam, thì Hoa Bằng lại trích dịch từ *Đông Hoa toàn lục*<sup>2</sup>. Ngoại trừ trường hợp tờ dụ của Càn Long nói về chuyện ban sấm cho thân mẫu Quang Trung thì Hoa Bằng dẫn theo *Thanh thực lục*.

Nếu đọc trực tiếp *Thanh Cao Tông thực lục*, chúng ta sẽ thấy ngay từ khi nhận được các tờ tâu của Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị và Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh báo cáo có viên quan nhà Lê làm Đốc đồng Cao Bằng là Nguyễn Huy Túc đưa vợ con, gia quyến Lê Chiêu Thống xin vào trú ngụ ở Trung Quốc vì bị Tây Sơn chiếm mất kinh thành, Càn Long đã quan tâm vấn đề này (*Dụ chỉ* ngày 2-8-1788 dương lịch). Và sau đó, liên tục Càn Long ban các chiếu dụ, chỉ đạo từng bước kế hoạch, chủ trương đối với Việt Nam. Mặc dầu còn phải tính toán, cân nhắc kỹ, nhưng trong tờ *Dụ* thứ 2 ngày 25-8-1788 (dương lịch), Càn Long đã nghĩ tới việc đánh Việt Nam: “*Nếu Nguyễn Nhạc trước sau vẫn ngoan cố chống lại, hoặc cuối cùng chiếm hết lãnh thổ An Nam, giết hại con cháu nhà Lê, không thể không mang quân của triều đình đi thảo phạt, thì đến lúc đó Trẫm sẽ tự có cách định đoạt*”.

Từ *Dụ chỉ* đề ngày 2-8-1788 đến *Dụ chỉ* đề ngày 19-2-1789 (dương lịch), tức là thời điểm cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của nhà Thanh kết thúc đại bại, trong khoảng 7 tháng đó, Càn Long đã có 50 dụ chỉ, chỉ đạo Tôn Sĩ Nghị rất cụ thể các phương án cần ứng phó ở Việt Nam. Thậm chí, trong một ngày, thí dụ ngày 2-1-1789 (dương lịch), Càn Long ban xuống 2 *Dụ chỉ* (số 30 và 31). Trong *Dụ chỉ* thứ 2, Càn Long nói: “*Nay truyền dụ cho Tôn Sĩ Nghị, chờ khi thu phục thành nhà Lê xong (tức Thăng Long), hãy ước lượng tình hình theo đó mà xử lý. Nếu như Lê Duy Kỳ (tức Lê Chiêu Thống) cho rằng Lê Duy Cận là bậc trên (tức chú Lê Duy Kỳ), khó ràng buộc, chi bằng đem y vào nội địa (tức Trung Quốc) cho ở yên tại Quảng Đông, Quảng Tây hoặc Vân Nam như thế ôn hòa hơn.*”

Theo lời tâu hôm nay, Phú Cương từ hướng Bạch Mã ra khỏi cửa ải, qua sông Đổ Chú đến địa giới Đô Long của An Nam... Ô Đại Kinh hãy gấp mang quân tiến lên. Ta đã nhiều lần ra chỉ thị rõ ràng. Hôm qua Tôn Sĩ Nghị mới tâu về tin chiến thắng, quan binh hiện cách thành nhà Lê không quá 100 dặm, công lớn sắp thành, chỉ đợi chờ hồng báo tin chiến thắng trở về, sẽ đặc biệt ban ân gia thưởng to...”. Hoặc: “*Xét lần này Tôn Sĩ Nghị và Hứa Thế Thanh mang binh khỏi cửa ải, lần lượt tuân*

<sup>2</sup> Tức *Đông Hoa lục*, 624 quyển (riêng triều Cao Tông Càn Long 120 quyển), là bộ sách ghi chép các dụ chỉ, diên cách chế độ, tấu sớ trong quân vụ...

*theo Trâm chỉ thị, dùng cảm diệt giặc, chưa đầy một tháng đã thu phục được thành nhà Lê” (Dụ chỉ ngày 10-2-1788).*

Tôn Sĩ Nghị, vốn xuất thân quan văn, năm 1786, được cử làm Tổng đốc Lương Quảng, có tư tưởng bành trướng Đại Hán cộng với tham vọng muốn lập võ công hiển hách, nên cuối năm 1788 đã hăng hái đem quân sang xâm chiếm Việt Nam, dưới danh nghĩa “phù Lê”, “hung diệt kẻ tuyệt”, nhưng cuối cùng đã bị Quang Trung Nguyễn Huệ đánh cho “không kịp đóng yên ngựa”, bỏ chạy thoát thân về nước.

Từ trước đến nay, khi viết về thất bại của quân Thanh đầu xuân Kỷ Dậu 1789, chúng ta chỉ nói tới bại tướng Tôn Sĩ Nghị, mà không biết rằng Tổng chỉ huy cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam chính là Càn Long, người “ngồi trong màn trướng xa ngàn dặm” đã điều khiển và quyết định chiến lược, chiến thuật của cuộc chiến này. Qua sử liệu *Thanh Cao Tông thực lục*, dù đã được sử quan đời Gia Khánh tô điểm cho đẹp hơn tài mưu lược của Càn Long, song người đọc vẫn thấy rõ sự thất bại của quân Thanh ở Việt Nam, thật sự là thất bại của Càn Long.

Càn Long đã bị Quang Trung đánh bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam với tư cách là tư lệnh chỉ huy tối cao. 50 tờ chỉ dụ của Càn Long được ghi chép trong *Thanh Cao Tông thực lục* không chỉ khẳng định kết luận nêu trên mà nó còn cung cấp cho chúng ta nhiều thông tin mới mẻ, thú vị, bổ sung cho các công trình sau này tiếp tục nghiên cứu về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của nhà Thanh. Thí dụ, khi nói đến số tướng lĩnh nhà Thanh dưới trướng Tôn Sĩ Nghị sang đánh Việt Nam, sách báo của ta trước đây thường chỉ kể tên Hứa Thế Hanh, Ô Đại Kinh, Trương Triều Long, Thượng Duy Thanh, Sầm Nghi Đống.

Qua *Dụ chỉ* đề ngày 10-2-1789 (dương lịch), chúng ta biết ngoài những viên tướng nêu trên, còn khá nhiều viên tướng khác. Trong *Dụ chỉ* nói: “*Tôn Sĩ Nghị tâu, lúc đại binh vượt sông Phú Lương (sông Hồng) có 5 viên võ quan gồm Thủy sư Tham tướng Hứa Đình Tường, cùng các Đô ty Phú Tang A, Lô Văn Khôi, Thiên tống Vương Thành Kiệt, Bá tổng Trương Chân Tường..., lại có Phó tướng Đức Khắc Tinh Ngạch, Du kích Vương Đàm phòng thủ phía sau...*”.

Lâu nay khi nói về thất bại của Tôn Sĩ Nghị trước sức tấn công như sấm chớp của quân đội Tây Sơn vào đầu xuân Kỷ Dậu 1789, sách báo của ta thường trích dẫn sử liệu Việt Nam. Nhưng nếu đọc *Thanh Cao Tông thực lục*, trong *Dụ chỉ* ngày 19-2-1789 (dương lịch) có dẫn lời tâu của Tôn Sĩ Nghị, tự trình bày thất bại của mình trên chiến trường Việt Nam: “... *Rồi Lê Duy Kỳ (Chiêu Thống) nghe tin Nguyễn Huệ đích thân*

tới, sợ đến vỡ tim, vỡ mật, tay bế con nhỏ cùng với mẹ chạy trốn qua sông Phú Lương (sông Hồng)... Thần cùng Đề đốc Hứa Thế Hanh lại đốc suất quan binh quyết tâm huyết chiến, song không địch nổi, vì giặc quá đông, vây kín đại binh bốn phía. Từ đó thần và Hứa Thế Hanh không thấy mặt nhau nữa. Thần phá vòng vây, tiến thẳng tới cầu nổi, ra lệnh Tổng binh Lý Hóa Long qua sông để chiếm lấy bờ phía bắc. Lý Hóa Long đi đến giữa cầu, chẳng may trượt chân rơi xuống nước, thần phải ra lệnh Phó tướng Khánh Thành quay đầu bắn súng chặn địch, rồi mang binh theo cầu nổi tới bờ phía bắc... Thần mang trọng trách không làm xong việc sớm, lần này lại bị giặc đánh chặn, xin được cách chức trị tội về việc điều binh sai lầm để làm răn”.

Ở Việt Nam, trong các nguồn sử liệu đương thời nói về quan hệ giữa nhà Tây Sơn và nhà Thanh, nhất là từ sau khi chiến tranh kết thúc vào đầu xuân Kỷ Dậu (1789), có *Bang giao hảo thoại*, *Bang giao tập* của Ngô Thì Nhậm, *Dụ Am văn tập* của Phan Huy Ích và *Đại Việt quốc thư* là những tài liệu quan trọng.

*Bang giao hảo thoại* và *Bang giao tập* là hai quyển sách (nằm trong *Ngô gia văn phái*) tập hợp các bài biểu, tấu, do Ngô Thì Nhậm, người đứng đầu phụ trách việc bang giao với nhà Thanh thời Tây Sơn, thay lời Quang Trung soạn thảo gửi sang triều Thanh cùng các thư, trát, công văn... Ngô Thì Nhậm trao đổi với Tổng đốc Lương Quảng Phúc Khang An, Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh...

*Dụ Am văn tập* của Phan Huy Ích cũng là cuốn sách ghi lại những văn kiện ngoại giao ông viết gửi cho nhà Thanh, trong thời gian ông được Quang Trung giao cho cùng với Ngô Thì Nhậm, lo liệu công việc đối ngoại với nhà Thanh.

*Đại Việt quốc thư* (không ghi tên người sưu tầm), là cuốn sách tập hợp các văn kiện bang giao giữa nhà Thanh đời Càn Long và nhà Tây Sơn đời Quang Trung vào năm 1789, sau khi chiến tranh kết thúc, chủ yếu nói về việc nhà Thanh cử sứ bộ (do Thành Lâm dẫn đầu) sang sắc phong cho Quang Trung, cũng như công việc nhà Tây Sơn chuẩn bị đón tiếp sứ bộ nhà Thanh từ Lạng Sơn đến Thăng Long.

Mấy tài liệu vừa dẫn ra ở trên sẽ là cơ sở để so sánh, đối chiếu với *Thanh Cao Tông thực lục*, xác định tính chân thực từ hai nguồn sử liệu của nhà Thanh và nhà Tây Sơn. Hai nguồn sử liệu này kết hợp với nhau sẽ là cơ sở giúp chúng ta dựng lại được lịch sử quan hệ giữa nhà Thanh đời Càn Long và nhà Tây Sơn đời Quang Trung, đặc biệt là quan hệ sau khi kết thúc chiến tranh một cách sống động, hấp dẫn, có độ tin cậy khoa học cao.

Cuộc chiến tranh giữa nhà Thanh và nhà Tây Sơn kết thúc bằng chiến thắng lớn của Tây Sơn. Bị thất bại nặng nề, song nhà Thanh không dám phát động tiếp một cuộc chiến để báo thù và đã phải chấp nhận thiết lập quan hệ bang giao hòa hiếu với Tây Sơn. Giữa hai bên có nhiều vấn đề cần giải quyết sau chiến tranh, như việc Tây Sơn trao trả tù binh nhà Thanh cho họ về nước, việc lập đền thờ các viên tướng nhà Thanh chết trận ở Việt Nam (Hứa Thế Thanh, Sầm Nghi Đống...). Nhưng quan trọng nhất có lẽ là hai vấn đề sau:

- Phía Tây Sơn yêu cầu nhà Thanh phải chính thức công nhận quyền thống trị đất nước của Quang Trung.

- Phía nhà Thanh yêu cầu Quốc vương Quang Trung sang Yên Kinh chúc thọ vua Càn Long 80 tuổi (năm Canh Tuất, 1790).

Để “khởi động” cho vấn đề thứ nhất, Quảng Tây Tả giang binh bị đạo Thang Hùng Nghiệp viết thư cho Tây Sơn, gợi ý vua Quang Trung nên viết biểu “câu phong” gửi lên Càn Long. Thay lời Quang Trung, Ngô Thì Nhậm đã soạn bức *Trần tình biểu* với lời lẽ mạnh mẽ, đanh thép, thể hiện tinh thần bất khuất: “Đốc bộ đường Tôn Sĩ Nghị là đại thần ở biên giới đáng lẽ phải tra xét kỹ, tìm nguyên do vì sao Duy Kỳ bỏ nước và vì sao tôi phải đem quân vào, rồi tâu rõ lên Đại hoàng đế, chờ ngài phân xử... Thế mà vì nghe theo lời người đến trước, Nghị xé biểu chương của tôi ném xuống đất, rồi truyền hịch khắp trong nước, mượn tiếng khôi phục nhà Lê... Nghị điều binh qua cửa ải, chực “nhỏ cỏ, nhỏ cả rễ”, chém giết bừa bãi để hả dạ tham tàn. Tôi ở tít tận chân trời xa xôi, chẳng biết việc đó là do Đại hoàng đế sai khiến hay là tự kẻ bày tôi nơi biên giới trá mệnh để cầu công?...”. “Ngày hôm ấy, quân Sĩ Nghị xông ra đánh trước, vừa mới giao phong đã vỡ chạy tán loạn, thầy chết chồng chất lên nhau, đầy đồng, nghẽn sông...” (Bang giao tập).

Kết thúc bài biểu vẫn có đoạn: “Tôi đóng quân ở thành Long Biên, ngóng trông về cửa trời... có tờ biểu tạ tội và trần tình này, nhờ quan Quảng Tây phân tuần Tả giang binh bị đạo chuyển tâu trình giúp...”

Tôi kính cần sai sứ sang cửa khuyết, xưng phiên thân, sửa lễ cống.. Lại sẽ xin đem số người hiện còn của nhà vua (tức tù binh nhà Thanh) mà dâng nộp để bày tỏ tác lòng chân thật này”.

Không biết Thang Hùng Nghiệp có dám chuyển bức *Trần tình biểu* lên Càn Long đọc không, nhưng trong *Dụ chỉ* ngày 7-4-1789 (dương lịch) nói: “Phúc Khang An truyền hịch dụ Nguyễn Huệ, trong sự nghiêm khắc nên mở một con đường. Nên dụ rằng: “Người hối tội đầu hàng, nhưng trong biểu vẫn dùng từ cũng chưa ôn; Bản bộ đường đáng phải

*bác trả lại. Nếu tình và từ ngữ thành khẩn, lập ngôn cung thuận, sẽ giúp người trần tấu, để đợi chỉ tuân hành...”*.

Sau đó Càn Long đã cử một sứ bộ do Thành Lâm dẫn đầu mang sắc phong, thơ Càn Long tặng Quang Trung sang Việt Nam.

Qua *Đại Việt quốc thư*, chúng ta biết cuộc chuẩn bị đón tiếp sứ bộ nhà Thanh được nhà Tây Sơn tổ chức chu đáo, từ Lạng Sơn, qua các trạm Pha Lũy, Thành Đoàn, Nhân Lý, Chi Lăng, đến Kinh Bắc qua các trạm Tiên Lệ, Càn Doanh, Thọ Xương, Thị Cầu, Lã Khôi, Gia Quất và Thăng Long là đình Kiên Nghĩa, Lễ bộ đường.

Nhưng có vấn đề vừa phức tạp, vừa thú vị nảy sinh là Quang Trung nhận sắc phong ở đâu, vì Quang Trung yêu cầu sứ bộ nhà Thanh phải vào Thuận Hóa, còn phía nhà Thanh đòi Quang Trung làm lễ thụ phong tại Thăng Long. Sau nhiều lần dàn xếp giữa Ngô Thì Nhậm và Tổng đốc Lương Quảng Phúc Khang An, cuối cùng Thăng Long được chọn làm nơi tiên hành lễ thụ phong. Tuy nhiên, Quang Trung nhiều lần thoái thác không ra Thăng Long khi với lý do: “*Thăng Long đã hết vương khố*”, lúc lấy có bị ốm đề trì hoãn.

Việc vua Quang Trung “bị ốm”, chưa ra Thăng Long nhận sắc phong đã được báo cáo về cho Càn Long biết, điều đó được nói trong *Dụ chỉ* ngày 3-12-1789 (dương lịch): “*Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh tâu: “Căn cứ theo lời Thành Lâm bẩm rằng: Vào ngày 23 tháng 9 (âm lịch) đến vùng Gia Quất nước An Nam. Nguyễn Quang Bình (tức Nguyễn Huệ) sai con là Quang Thùy, cùng quan viên hơn 100 người, cung kính dâng tờ trình của Nguyễn Quang Bình, có nói: “Vào tháng 8 đang lo việc xây thành Nghĩa An (Nghệ An), thì tiếp nhận được tin biết rằng đã được phong làm An Nam Quốc vương, bèn đình chỉ việc xây thành rồi khởi hành ngay. Đi đến huyện Đông Thành, chẳng may bị bệnh, phải tạm lưu lại để điều trị, đợi ngày thuyền giảm sẽ đến thành nhà Lê (Thăng Long) kính cẩn nghênh mệnh...”*”.

*Dụ chỉ* ngày 3-12-1789, viết: “*Dụ cho các quân cơ đại thần: “Tôn Vĩnh Thanh tâu: Theo sự bẩm báo của Thành Lâm, bệnh của Nguyễn Quang Bình đã đỡ, bắt đầu khởi hành từ Nghĩa An (Nghệ An) vào ngày 3-10 (âm lịch) để đến thành nhà Lê và có thể tới nơi vào khoảng giữa tháng. Thành Lâm định chọn giờ tốt trước ngày 20 để hành lễ”*”.

*Dụ chỉ* ngày 19-12-1789 (dương lịch): “*Lại dụ rằng: “Tôn Vĩnh Thanh tâu: “Theo lời bẩm của Thành Lâm, Nguyễn Quang Bình đến thành nhà Lê vào ngày 14 tháng 10 (âm lịch), chọn giờ tốt vào ngày 15 làm lễ tuyên phong. Nguyễn Quang Bình hoan hỉ cảm động phát ra tự tấm lòng thành,*

*định vào tháng 3 năm sau (Canh Tuất) đích thân đến kinh đô khấu đầu chúc thọ...”.*

Theo *Đại Việt quốc thư*, lễ sắc phong vương cho Quang Trung, nhà Tây Sơn vẫn theo lệ cũ của triều Lê, tổ chức long trọng tại điện Kính Thiên.

Điều thú vị đáng nói ở đây là nhà Tây Sơn cho người cháu ngoại Quang Trung là Phạm Công Trĩ đóng giả Quang Trung ra Thăng Long nhận sắc phong. Và cũng chính Phạm Công Trĩ lại là “Giả vương” dẫn đầu một sứ bộ của Tây Sơn gồm 150 người sang nhà Thanh mừng Càn Long “*Bát tuần đại khánh*” vào tháng 4 năm Canh Tuất (1790), vấn đề mà Càn Long quan tâm, mong muốn nhất.

Việc chuẩn bị và đón tiếp sứ bộ “Giả vương” của Tây Sơn đã được Càn Long chỉ đạo hết sức chu đáo: từ việc quản thúc chặt chẽ Lê Chiêu Thống cùng nhóm cừu thần nhà Lê tại các địa phương Trung Quốc đến việc may y phục, mũ, đai cho Quang Trung, ban thưởng nhân sâm cho thân mẫu Quang Trung, đặt tiệc chiêu đãi Quang Trung trên đường đi qua các địa phương...

Chi phí tiền bạc cho cuộc đón tiếp sứ bộ “Giả vương” rất lớn. Sau khi nghe tâu trình về số ngân lượng phải bỏ ra quá lớn, Càn Long nói: “*Sau khi Nguyễn Quang Bình đến kinh đô, tự nhiên phải định ngày tháng triều kiến..., nếu cứ tiêu phí quá như vậy thì đời cực thịnh cũng khó có thể tiếp tục mãi. Kinh phí của quốc gia có mức, y là người gì mà mỗi ngày phải tiêu đến 4.000 lượng bạc. Đi lại hơn 200 ngày thì tiền phí tổn tất cả phải đến 80 vạn lượng. Chẳng bằng dùng số tiền này làm phí tổn cử binh, để phục thù cho bọn Hứa Thế Hanh...*” (Dụ chỉ ngày 21-7-1790 dương lịch).

Qua nguồn sử liệu *Thanh thực lục*, cũng như *Bang giao hảo thoại*, *Bang giao tập*, *Dụ Am văn tập*, *Đại Việt quốc thư*..., chúng ta thấy rõ nhà Tây Sơn thời Quang Trung không chỉ dành được chiến công oanh liệt trên mặt trận quân sự, mà còn thu được những thắng lợi rất vẻ vang về ngoại giao với nhà Thanh.

Trong kho sử tịch Trung Quốc lưu giữ ở Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp tại Hà Nội trước kia (nay là Thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội, 26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội) có bộ *Đại Thanh thực lục*, mà nhà sử học Hoa Bằng Hoàng Thúc Trâm đã khai thác, sử dụng khi ông viết cuốn *Quang Trung anh hùng dân tộc 1788-1792*<sup>3</sup>.

Sau Hoa Bằng Hoàng Thúc Trâm ngót nửa thế kỷ, tức là vào những năm 70 của thế kỷ XX, một vài nhà sử học khi viết về sự nghiệp Quang

<sup>3</sup> In lần thứ nhất năm 1944, tái bản lần thứ hai năm 1950, tái bản lần thứ ba năm 1998.

Trung đại phá quân Thanh ở Thăng Long đầu xuân Kỷ Dậu 1789, cũng có bản *Đại Thanh thực lục*, song hình như chỉ là trích dẫn gián tiếp, không phải lấy trực tiếp từ văn bản *Thanh thực lục*, bởi vì từ những năm 60 của thế kỷ trước, trong tủ phiếu thư viện mà Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp để lại đã không còn thấy phiếu sách *Thanh thực lục* nữa?

*Đại Thanh thực lục* là bộ sử vốn có ảnh hưởng rất lớn đối với triều Nguyễn ở Việt Nam.

Khi Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn *Đại Nam thực lục*, đã mô phỏng rất sát thể tài, kết cấu và quy cách biên soạn *Đại Thanh thực lục*, đồng thời cũng tiếp thu mô hình tổ chức hành chính đời Thanh được ghi chép trong *Đại Thanh thực lục*. Qua *Đại Nam thực lục*, chúng ta biết khi tiến hành cuộc cải cách hành chính trên toàn quốc, vua Minh Mệnh đã đọc kỹ *Đại Thanh thực lục*.

Như trên đã nói, những ghi chép về quan hệ giữa nhà Thanh đời Càn Long và nhà Tây Sơn trong *Thanh thực lục*, có giá trị sử liệu quý, rất cần thiết đối với chúng ta khi nghiên cứu về cuộc chiến tranh Thanh – Tây Sơn, trong đó có sự chỉ đạo chặt chẽ của Càn Long, cũng như các mối quan hệ bang giao, kinh tế... Thanh – Tây Sơn sau kết thúc chiến tranh.

Do có điều kiện được tiếp xúc trực tiếp sách *Thanh thực lục* cũng như biết rõ giá trị sử liệu trong *Thanh thực lục*, nên học giả Hồ Bạch Thảo đã bỏ ra rất nhiều công sức, thời gian để lần đọc rồi trích dịch toàn bộ *thực lục* nói về quan hệ Thanh – Tây Sơn, gồm 209 dụ chỉ, trong đó có 198 dụ chỉ của Càn Long và 11 dụ chỉ của Gia Khánh.

Trong *Lời giới thiệu* của Tác giả ở *Thanh thực lục: Sử liệu chiến tranh Thanh – Tây Sơn*, do Nhà xuất bản Hà Nội in năm 2007, Hồ Bạch Thảo tâm sự: “*Đây là những tài liệu quý về lịch sử, nên có nhiều bạn đọc muốn thưởng thức nguyên văn và các nhà khảo cứu cũng cần có bằng chứng, nên chúng tôi khổ công sưu tầm các đạo dụ có liên quan đến Việt Nam để in kèm với bản dịch. Nhưng khôn nổi bộ **Thanh thực lục** tại thư viện Trường Đại học Princeton mà chúng tôi dùng để tham khảo, bao quát **Mãn Châu thực lục** cùng 11 triệu nhà Thanh từ Thái Tổ đến Đức Tông, gồm 4433 quyển, chép những sự việc liên quan đến nội bộ Trung Quốc và nhiều nước lân bang. Làm công việc trích ra những đạo dụ liên quan đến Việt Nam, chẳng khác gì các bà nội trợ kiên nhẫn đãi gạo từ cát sạn, chúng tôi chịu khó làm một lần, để các nhà nghiên cứu sau này khỏi phí thì giờ thêm nữa*”.

Học giả Hồ Bạch Thảo làm được công việc vất vả, nhưng rất hữu ích này, quả là ông phải có “*tấm lòng yêu quốc sử*” sâu sắc./.

